

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-PT

Ngày: 19/4/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hữu Minh.

2. Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 31/10/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/10/2018, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố B nhận được đơn trình báo của anh Liễu Văn T, sinh năm 1991, HKTT: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về việc Nguyễn Trung V mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ đen, BKS: 12D1-10765 của anh T nhưng không mang trả.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố B đã làm rõ được như sau: V và anh T có quen biết nhau từ trước vì cùng là bạn học cấp 3. Do V bỏ nhà đi lang thang, không có tiền ăn tiêu, V biết anh T có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ đen, BKS: 12D1-107.65 đi làm nên V nảy sinh ý định nói dối mượn xe của anh T mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 15h ngày 23/10/2018, V điện thoại hẹn gặp anh T tại quán trà đá đối diện trường Mầm non Sao Mai thuộc khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, V nói dối anh T “Mày cho tao mượn cái xe đi đến chỗ bạn lấy tiền nộp phạt vi phạm giao thông để lấy xe ra”, anh T tin tưởng nên đã đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ đen, BKS: 12D1-107.65 cho V (chiếc xe này anh T mượn của anh trai là Liễu Văn H, sinh năm 1994, HKTT: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đi làm). Sau khi mượn được xe, V đi thẳng đến nhà anh Vũ Quang T, sinh năm 1988, HKTT: Khu Phương Vỹ, phường Vũ Ninh, thành phố B hỏi vay anh T số tiền 3.000.000đ và cầm cố chiếc xe mô tô. Khi anh T hỏi về nguồn gốc của chiếc xe mô tô trên, V nói xe này là của V nên anh T đồng ý. Sau khi vay được tiền, V đã ăn tiêu hết số tiền trên và tắt máy điện thoại để anh T không liên lạc được. Do không đòi được xe, ngày 30/10/2018, anh T đã làm đơn trình báo với Cơ quan điều tra.

Ngày 30/10/2018, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho CQĐT. Ngày 31/10/2018, cơ quan CSĐT - Công an thành phố B đã ra yêu cầu định giá tài sản là chiếc xe mô tô nói trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 415/KL-HĐ ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX 110i, màu đỏ đen, BKS 12D1-107.65 đã qua sử dụng có giá 8.000.000đ.*

Ngày 14/11/2018, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H (là anh trai của anh T). Anh H và anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu V phải bồi thường gì thêm.

Ngày 27/12/2018, chị Nguyễn Thị Hương G (là chị gái của V) đã thay V trả lại cho anh T số tiền 3.000.000đ. Anh T không có ý kiến gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/10/2018. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/01/2019, bị cáo Nguyễn Trung V kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại mức án cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 10 (mười) tháng tù mà án sơ thẩm đã tuyên là nặng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nhận xét vụ án và phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo V không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 12D1-107.65 của anh Liễu Văn T từ trước nên khoảng 15h ngày 23/10/2018, Nguyễn Trung V đã đưa ra thông tin gian dối để được anh T tin tưởng và cho mượn chiếc xe mô tô nói trên. Sau khi mượn được xe, V đã điều khiển xe đến nhà anh T cầm cố để vay 3.000.000đ. Số tiền này, V sử dụng tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng chuộc xe trả anh T. Vì vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo V, HĐXX nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã thay bị cáo khắc phục hậu quả, trả cho anh T1 số tiền 3.000.000đ nên việc án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, Bản án sơ thẩm phạt bị cáo 10 tháng tù là nặng, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung V, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung V 07 (bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/10/2018.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trung V 42 (bốn mươi hai) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lượng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Minh Nguyễn Hữu Hoà

